TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 06/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.

2. Bà Lương Thị Hồng Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công K vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Từ T**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: số X, tổ dân phố Ngọa L, phường Minh K, quận Bắc T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1946 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 6/4/2019 đến ngày 9/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Thị Tuyết M**, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Không xác định; Nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Trương Trịnh K, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1955 (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 6/4/2019 đến ngày 11/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Trịnh K, sinh năm 1956; (có mặt)

Trú tại: Số 205/3, đường Văn Ngọc C, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng: Nguyễn Văn Thiên, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Trú tại: khu vực X, phường Lái H, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 38 phút ngày 06/4/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có 02 đối tượng đánh nhau có sử dụng hung khí xảy ra tại khu vực X, phường Lái H, thị xã B, tỉnh Hậu Giang. Công an phường Lái H phân công lực lượng đến để đưa 02 bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra trong túi quần bên phải của bị cáo T phát hiện có 02 đoạn ống nhựa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01) và bị cáo Trương Thị Tuyết M mở cóp xe mô tô biển số 83P3- 61722 lấy 01 bịch ni lông bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02). Khi phát hiện bị cáo T và M có hành vi tàng trữ số ma túy nêu trên Công an phường Lái Hiếu thông báo cho Công an lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M K nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/4/2019, các bị cáo đi đến TP. Hồ Chí Minh, sau đó thuê xe Honda khách chở đến khu Trung S, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến địa điểm bán ma túy thì bị cáo M ngồi bên ngoài đợi, bị cáo T thì trực tiếp vào gặp người T niên tên K để mua 01 bịch ma túy đá với số tiền 700.000 đồng. Sau khi nhận ma túy bị cáo T và bị cáo M đến thuê một khách sạn tại khu Trung S, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh để nghỉ, bị cáo T lấy một phần ma túy vừa mua cùng bị cáo M sử dụng. Số ma túy còn lại để trong bịch ni lông cất giấu vào bóp cầm tay của bị cáo M để cả hai sử dụng. Đến ngày 04/4/2019 bị cáo T và M đón xe khách về thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/4/2019 khi về đến khách sạn tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo tiếp tục lấy số ma túy ra sử dụng lần thứ hai, sau khi sử dụng xong bị cáo T gói số ma túy còn lại cất vào trong bóp cầm tay của bị cáo M để sử dụng dần.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/4/2019 một mình bị cáo T đến một tiệm game bắn cá tại thành phố S, tại đây bị cáo đã nhờ một người thanh niên lạ mặt mua dùm heroine để sử dụng, sau khi người thanh niên đó đồng ý mua dùm thì bị cáo đưa số tiền 150.000 đồng cho người thanh niên (không rõ lai lịch) đó và ngồi chờ tại tiệm game, khoảng 15 phút sau thì người thanh niên đó quay lại đưa cho bị cáo 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 đoạn ống hút màu hồng, cả 02 đoạn ống hút được hàn kín, bên trong có chứa ma túy, đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị cáo T mang số ma túy vừa mua được đến một đoạn đường vắng và lấy một phần ma túy (bên trong

đoạn ống hút màu hồng) để sử dụng. Sau khi sử dụng xong bị cáo T cất số ma túy còn lại vào bao thuốc lá và để bao thuốc vào túi quần bên phải.

Tang vật thu giữ gồm: 01(một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín một đầu, qua giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,03138 gam; 01(một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,59227 gam; 01 xe mô tô biển số 83P3-617.22, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-617.22 tên Lê Thị Hoàng L; 01 giấy mua bán xe do bị cáo Trương Thị Tuyết M đứng tên mua; tiền Việt Nam 3.261.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.261.000 đồng quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 28/6/2019 Cơ quan CSĐT -Công an thị xã B đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 3.261.000 đồng cho bị cáo Trương Thị Tuyết M.

Theo Bản kết luận giám định số 15/KLGĐ-PC09(Đ4) ngày 11/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

- Đối với phong bì ký hiệu số 01: Chất bột màu trắng bên trong 02 đoạn ống hút bằng nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,03138 gam;

- Đối với phong bì ký hiệu số 02: mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon bằng nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,59227 gam.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-TXNB, ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố. Phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Từ T từ 36 đến 42 tháng tù và Trương Thị Tuyết M từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông Trương Trịnh K xe mô tô biển kiểm soát 83P3-617.22; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-617.22 tên Lê Thị Hoàng L; 01 giấy mua bán xe do bị cáo Trương Thị Tuyết M đứng tên.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy sau khi giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang niêm phong (phong bì niêm phong ngày 12/4/2019 có chữ ký của Nguyễn Duy T, Trần Văn K).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội đã thực hiện theo nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Trịnh K trình bày: Xe mô tô biển số 83P3-617.22 có nguồn gốc là của bà Lê Thị Hoàng L bán cho gia đình ông để sử dụng chung, do ông xuất tiền cho con ông là Trương Thị Tuyết M đi mua và đứng tên trong giấy mua bán. Dự định làm thủ tục sang tên cho ông đứng tên, nhưng chưa kịp sang tên thì ngày 06/4/2019 Trương Thị Tuyết M lấy xe đến Thị xã B khám bệnh và cất giấu ma túy trong xe ông không biết. Ông yêu cầu giải quyết cho ông được nhận lại xe nêu trên.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M là người nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng, nên vào ngày 03/4/2019 các bị cáo đi đến thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy đá (loại Methamphetamine) của một thanh niên tên K (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), các bị cáo đã sử dụng 02 lần, sau đó cất giấu vào bóp cầm tay của M để trong cóp xe nhằm mục đích sử dụng chung. Riêng bị cáo T vào ngày 06/4/2019 khi về đến thành phố Sóc Trăng bị cáo T nhờ một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua thêm

02 đoạn ống nhựa ma túy (loại Heroin) với số tiền 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng) nhằm mục đích bị cáo T sử dụng riêng. Đến khoảng 17 giờ ngày 06/4/2019 bị cáo T chở bị cáo M đến thị xã B bị lực lượng Công an thị xã B khám xét phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý và cấm mua bán; tàng trữ; biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy. Đối với bị cáo Nguyễn Từ T bị kết án 02 lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) nay lại tiếp tục phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Số lượng ma túy bị cáo T tàng trữ lớn hơn bị cáo M (bị cáo T tàng trữ 1,59227 gam Methamphetamine chung với bị cáo M và T tàng trữ riêng 0,03138 gam Heroine). Do đó, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án đối với hai bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đối với người thanh niên tên K đã bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, đề nghị điều tra xử lý sau.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 83P3-617.22 là phương tiện sử dụng chung trong gia đình ông Trương Trịnh K, đồng thời ông K là người đưa tiền cho bị cáo M đi mua xe và việc bị cáo M, bị cáo T sử dụng xe cất giấu ma túy ông K không biết, nên giải quyết trả lại cho ông Trương Trịnh K xe nêu trên và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-617.22 tên Lê Thị Hoàng L; 01 giấy mua bán xe do bị cáo Trương Thị Tuyết M đứng tên.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy sau khi giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang niêm phong (phong bì niêm phong ngày 12/4/2019 có chữ ký của Nguyễn Duy T, Trần Văn K).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M phạm tội "Tàng trữ trái phép chấp ma túy".

Áp dụng các Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Từ T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 6/4/2019 (ngày bị cáo bị tạm giữ). Tiếp tục giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Tuyết M 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 6/4/2019 (ngày bị cáo bị tạm giữ). Tiếp tục giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Trả lại cho ông Trương Trịnh K 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83P3-617.22; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-617.22 tên Lê Thị Hoàng L; 01 giấy mua bán xe.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy sau khi giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang niêm phong (phong bì niêm phong ngày 12/4/2019 có chữ ký của Nguyễn Duy T, Trần Văn K) (tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Từ T và Trương Thị Tuyết M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX B;
- Công an TX B;
- THAHS Công an TX B;
- Chi cục THADS TX B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khởi